

Bản án số: 34/2021/HS-ST  
Ngày: 12-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thư

*Thẩm phán* Ông Nguyễn Viết Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Hoàng Trực

Ông Phạm Hiến

Ông Nguyễn Minh Trung

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Phương Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Minh Tuấn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 33/2021/TLST- HS ngày 16/7/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn Th**; sinh năm: 1988 tại: Thanh Hóa; nơi đăng ký HKTT: Ấp 8, xã T H, huyện BD, tỉnh Bình Phước; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông Phùng Ngọc B, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm: 1962; bị cáo có 03 anh em; bị cáo có vợ là Ngô Thị L (đã chết); bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

- Luật sư Trần Thị Nở – Văn phòng luật sư Thành Vinh, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước . Vắng mặt.

- Luật sư Trịnh Đắc Huỳnh – Văn phòng luật sư Huỳnh và cộng sự, Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- *Bị hại:*

Ngô Thị L (đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại :*

Ông Ngô Văn L1; sinh năm: 1964. Có mặt.

Bà Nguyễn Thị N; sinh năm: 1969. Vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp 8, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở: Xóm 11, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Ông Ngô Văn L1, Bà Nguyễn Thị N đồng thời là người giám hộ của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cháu Phùng Tiến Đ, Phùng Thị Kim C.

Ngày 12/6/2017 Bà Nguyễn Thị Nụ làm văn bản ủy quyền cho ông Ngô Văn L1 tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Phùng Ngọc L3; sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn 1 HK, xã HP, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Cháu Phùng Tiến Đ, Cháu Phùng Thị Kim C.

Địa chỉ: Xóm 11, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lý Thị B; sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp 8, xã TH, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Mum; sinh năm: 1962.

Đại chỉ: Ấp TT, thị trấn TB, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn Th và chị Ngô Thị L kết hôn năm 2011, có hai con chung là Phùng Th Đ, sinh năm 2014 và Phùng Thị Kim C, sinh năm 2011. Trong quá trình chung sống tại xã ấp 8, Thanh Hòa, huyện BÐ, tỉnh Bình Phước, Th và chị L thường xảy ra mâu thuẫn do Th nghi ngờ chị L có quan hệ tình cảm với người khác. Chị L muốn ly hôn nên Th nảy sinh ý định giết chị L rồi tự tử. Để thực hiện ý định của mình, Th đến tiệm thuốc tây ThTh thuộc khu phố ThB, thị trấn ThB, huyện BÐ, mua nhiều vỉ thuốc ngủ về cất trong tủ quần áo, viết thư có nội dung xin lỗi người thân, trách chị L có tình cảm với người khác.

Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2017, Th và chị L tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bị Th dùng tay tát vào mặt nên chị L đẩy Th ngã xuống nền nhà, tay Th chạm vào sợi dây buộc giày đang để trên kệ giày dép. Lúc này, chị L đang ngồi trên mép giường, Th rút sợi dây buộc giày ra cầm đến xiết cổ chị L. Chị L đứng dậy dùng tay đẩy vào ngực, chân phải lên gối vào bộ hạ của Th làm Th lùi về sau ngã ngồi xuống đất và buông sợi dây đang xiết cổ chị L ra. Chị L ngồi xuống mép giường chỉ tay vào mặt Th và nói “*Mày giết tao được thì mày giết*

đi”. Th nói “*Tao giết mày*” rồi đi lại chỗ tủ đựng chén đĩa lấy 01 con dao, dạng dao thái L mũi nhọn dài 22,8cm cầm ở tay phải đi đến đứng đối diện đâm nhiều nhát vào người chị L. Chị L đứng dậy đưa hai tay lên đỡ thì Th tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu, cổ, vùng trước ngực và tay chị L làm chị L ngã nằm ngửa trên nền nhà. Thấy máu chảy ra từ vùng cổ của chị L nên Th lấy 01 cái chăn ở trên giường đắp vào cổ chị L. Th kiểm tra biết chị L đã chết nên bế chị L đặt nằm cạnh cháu Đ đang ngủ trên giường rồi lấy chăn lau máu trên nền nhà, cầm con dao thái L để trên nóc tủ nhựa đựng quần áo, nhặt sợi dây buộc giày vừa siết cổ chị L đem giấu ở khe nệm ở góc nhà. Th lấy lá thư đã viết từ trước để trên đầu giường ngủ sau đó uống nhiều viên thuốc ngủ đã mua trước đó rồi lên giường nằm ngủ cạnh chị L.

Khoảng 06 giờ ngày 12/4/2017, bà Nguyễn Thị N là mẹ ruột của chị L đến gọi làm Th tỉnh giấc. Th mở cửa đi ra vườn sau nhà ngồi, bà N vòng ra cửa sau đi vào nhà thì phát hiện chị L đã chết nên báo cho mọi người biết. Th được người dân phát hiện bất tỉnh ở ngoài vườn nên đưa đi cấp cứu [các bút lục số 104 - 106; 116 - 139; 220 - 221; 229 - 230; 310 - 312; 384 - 391].

Tại Kết luận giám định số: 134/2017/GĐPY ngày 03/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận “*Ngô Thị L, sinh năm 1991 bị vật sắc, nhọn, bản mỏng đâm nhiều nhát vào cơ thể gây đa vết thương phần mềm, thủng phổi, sốc mất máu cấp và suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong*” [bút lục số 77 – 79].

Tại Kết luận giám định số: 1468/C54B ngày 30/6/2017 của Phân Viện khoa học Hình sự tại TP. Hồ Chí Minh kết luận:

- Không phân tích được kiểu gen từ mẫu máu trên mu bàn tay phải của Phùng Văn Th.

- Trên con dao (dao Th dùng gây án), trên quần đùi màu xanh (thu trên người Phùng Văn Th), trên mu bàn tay trái của Phùng Văn Th có dính máu người. Phân tích gen (ADN) từ mẫu máu này cho kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Ngô Thị L [bút lục số 261].

Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 159/2017/TgT ngày 25/8/2017 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước kết luận:

- Căn cứ Biên bản thực nghiệm điều tra và Bản kết luận giám định: Hành vi dùng vũ lực (tát, dùng dây xiết cổ, dùng dao đâm) của Phùng Văn Th đối với Ngô Thị L có thể gây ra được những thương tích trên tử thi Ngô Thị L.

- Con dao (vật chứng 1) khi chưa bị cong lưỡi, chưa bị bung chốt: Có thể gây ra được những vết thương hở trên người Ngô Thị L, trong đó có vết số (1), (2) gây chết cho nạn nhân.

- Sợi dây buộc giày (vật chứng 2) khi chưa bị đứt: Phùng Văn Th dùng dây này xiết cổ Ngô Thị L có thể gây ra được vết hằn vùng cổ trước, cổ bên trái và phía sau gáy của nạn nhân L; thương tích này không gây chết cho nạn nhân L.

- Việc nạn nhân L đeo sợi dây chuyền trong khi Phùng Văn Th dùng dây xiết cổ, dùng dao đâm: Không tạo ra được những thương tích ở vùng cổ của nạn nhân, không gây chết cho nạn nhân.

- Khi Phùng Văn Th dùng tay tát nạn nhân L: Có thể gây ra được các thương tích bầm tím vùng mặt của nạn nhân L” [bút lục số 281 - 285].

Tại Kết luận giám định số 310/2017/GĐ-PC54 ngày 03/8/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: “Chữ viết tay trên tài liệu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết tay trên 03 (ba) Bản tường trình ghi tên Phùng Văn Th ký hiệu M1 - M3 (trừ nội dung: “ĐTV - chữ ký - Đinh Vũ Quý”) do cùng một người viết ra” [bút lục số 273].

Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: MS 1100/ĐC.2017 ngày 25/9/2017 của Trung tâm Pháp y TP. Hồ Chí Minh đối với mẫu máu của Phùng Văn Th kết luận: “Mẫu máu có sự hiện diện của:

- Pyridoxine (Vitamine B6).

- Tetrahydropalmatine (Tetrahydropalmatine là Alkaloid được Cắt từ củ Bình Vôi, có tác dụng an thần gây ngủ, giảm đau và chống co giật”).

Tại Công văn số 1459/SYT-NVD ngày 10/7/2017 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc xác minh số thuốc thu giữ tại hiện trường như sau:

“1. Neurocetam - 800:

+ Hoạt chất Piracetam: Được coi là một chất có tác dụng hưng trí (cải thiện chuyển hóa của tế bào thần kinh).

+ Liều thường dùng là 30 - 60mg/kg/ngày, tùy theo chỉ định.

+ Quá liều: Piracetam ít độc ngay cả khi dùng liều rất cao.

(Theo Dược thư quốc gia Việt Nam - Bộ Y tế - XB 2015 - trang 1159 - 1160).

2. Rotunda:

+ Công thức Rotundin.

+ Liều thông thường: An thần, gây ngủ, giảm đau.

+ Sử dụng quá liều: Cho đến nay, hầu hết bác sĩ đều cho rằng Rotundin rất an toàn và tình trạng ngộ độc thuốc này cũng không đáng ngại (Theo thông tin của nhà sản xuất - Công ty CP dược phẩm trung ương 2 - Mê Linh - Hà Nội)” [bút lục số 299].

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 463/KL-VPYTW ngày 26/10/2017 của Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa đối với Phùng Văn Th kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đang sự bị bệnh Rối loạn stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10).

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với rối loạn ưu thế về các cảm xúc khác/ Rối loạn stress sau sang chấn (F43.23/F43.1-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi [bút lục số 292 – 293].

Tại Kết luận giám định Pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 214/KLBB-VPYTW ngày 25/3/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với Phùng Văn Th, kết luận: “...Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật...” [bút lục số 362].

Tại cáo trạng số 19/CT-VKS-P2 ngày 16/7/2021 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phùng Văn Th về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Phùng Văn Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

Ông Ngô Văn L1 yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần và cấp dưỡng cho hai cháu Phùng Thị Kim C và Phùng Tiến Đ đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bị cáo Phùng Văn Th chấp nhận yêu cầu bồi thường và cấp dưỡng như yêu cầu của ông Ngô Văn L1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo Phùng Văn Th tù 16-17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người đại diện của bị hại.

Về xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao do bị can Phùng Văn Th sử dụng vào việc phạm tội, các mẫu vật sau giám định và tài sản không còn giá trị sử dụng (nêu tại Phụ lục 1) [bút lục số 229 - 235; 303-309].

- Trả lại vật và tài sản của bị hại không liên quan đến vụ án cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn L1 và trả lại các giấy tờ không liên quan đến vụ án cho bị can Phùng Văn Th (nêu tại Phụ lục 2) (bút lục 191; 303 – 309).

- Chuyển cơ quan thi hành án dân sự tạm giữ các vật và tài sản không liên quan đến vụ án của bị can Phùng Văn Th và của chung vợ chồng Th để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường dân sự.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo: Luật sư không có ý kiến về tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố đối với bị cáo. Luật sư cho rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra bị cáo Th khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nhân thân tốt, chưa có tiền án sự. Do đó Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Mức án Luật sư đề xuất xử phạt bị cáo từ 12-13 năm tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bình Phước, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phùng Văn Th đã hoàn toàn thừa nhận việc phạm tội và hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo Phùng Văn Th hoàn toàn phù hợp với các kết luận giám định pháp y, sơ đồ khám nghiệm hiện trường, quá trình thực nghiệm điều tra, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác của vụ án nên có đầy đủ đủ căn cứ kết luận: Phùng Văn Th kết hôn với chị Ngô Thị L vào năm 2011. Trong thời gian chung sống giữa Th và L có nhiều mâu thuẫn. Khoảng đầu năm 2017 chị L muốn ly nên Th nghĩ chị L không chung thủy, kinh tế gia đình khó khăn và Th cho rằng gia đình bên vợ coi thường, không tôn trọng mình nên Th có ý định giết chị L rồi tự tử. Th đã đến tiệm thuốc tây, mua nhiều vỉ thuốc ngủ loại Rotuda đem về cất giấu trong tủ quần áo và viết thư để lại. Khoảng 23 giờ ngày 11/4/2017 Th và chị L tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Trong lúc cãi nhau, Th dùng dây siết cổ, sau đó dùng 01 con dao mũi nhọn đâm nhiều nhát trúng vào vùng đầu, cổ, ngực và tay của chị L làm chị L bị đa vết thương phần mềm, thủng phổi, sốc mất máu cấp và suy hô hấp cấp dẫn đến tử vong.

Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, bị cáo không tìm cách giải quyết tích cực mà lại lên kế hoạch mua thuốc ngủ, giết vợ và uống thuốc tử tử. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng dao đâm nhiều nhát gây ra đa vết thương dẫn đến bị hại tử vong. Do đó, bị cáo phạm tội giết người có tình tiết định khung phạm tội “*có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; do đó, việc truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị bệnh rối loạn stress sau sang chấn (F43.1-ICD.10) nên bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn nhận thức được việc dùng dao đâm nhiều nhát vào cơ thể của người khác là rất nguy hiểm, có thể tước đoạt tính mạng của người bị tấn công nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền được sống của bị hại L, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, tù có thời hạn chấp hành tại trại giam tương xứng, phù hợp để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi đã bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, q, s khoản

1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ông Ngô Văn Lương yêu cầu bị cáo Phùng Văn Th bồi thường 103.000.000 đồng tiền C phí mai táng, 149.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần do tính mạng bị xâm hại. Tổng số tiền 252.000.000 đồng; yêu cầu bị cáo Th cấp dưỡng cho cháu Phùng Thị Kim C (sinh ngày 05/6/2011) số tiền 1.500.000 đồng/tháng và cháu Phùng Tiến Đ (sinh ngày 03/9/2014) số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/4/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động kiếm sống.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Th đồng ý bồi thường C phí mai táng và tổn thất tinh thần 252.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn L1. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng cho cháu Phùng Thị Kim C (sinh ngày 05/6/2011) số tiền 1.500.000 đồng/tháng và cháu Phùng Tiến Đ (sinh ngày 03/9/2014) số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/4/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động kiếm sống như yêu cầu của người đại diện bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 10.000.000 đồng C phí mai táng. Ngày 01/11/2021 anh Phùng Ngọc L3 (em trai của bị cáo) đã thay mặt bị cáo nộp số tiền 5.000.000 đồng tại Cục Thi hành án hình sự tỉnh Bình Phước theo biên lai số 0007255, nhằm khắc phục một phần hậu quả mà bị cáo gây ra. Tổng số tiền bị cáo đã khắc phục cho gia đình bị hại là 15.000.000 đồng. Do đó cần khấu trừ vào số tiền bồi thường C phí mai táng và bồi thường tổn thất tinh thần mà bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận. Cụ thể 252.000.000 đồng – 15.000.000 đồng = 237.000.000 đồng. Bị cáo Phùng Văn Th có trách nhiệm tiếp tục phải bồi thường số tiền còn lại là 237.000.000 đồng C phí mai táng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Ngô Văn L1.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà anh Phùng Ngọc L3 thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, anh L3 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao do bị can Phùng Văn Th sử dụng vào việc phạm tội, các mẫu vật sau giám định và tài sản không còn giá trị sử dụng (theo Phụ lục 1) [bút lục số 229 - 235; 303-309].



- Trả lại vật và tài sản của bị hại không liên quan đến vụ án cho người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn L1 và trả lại các giấy tờ không liên quan đến vụ án cho bị can Phùng Văn Th (theo Phụ lục 2) (bút lục 191; 303 – 309).

- Chuyển cơ quan thi hành án dân sự tạm giữ các vật và tài sản không liên quan đến vụ án của bị can Phùng Văn Th và của chung vợ chồng Th để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường dân sự.

[7]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng điều luật và đề nghị mức án xử phạt bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn Th phạm tội “ Giết người”

#### **2. Về hình phạt:**

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, các điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 50, 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th 16 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2017.

#### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Phùng Văn Th bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn L1 số tiền 237.000.000 đồng bao gồm C phí mai táng và tiền tổn thất tinh thần.

Buộc bị cáo Phùng Văn Th cấp dưỡng cho cháu Phùng Thị Kim C (sinh ngày 05/6/2011) số tiền 1.500.000 đồng/tháng và cháu Phùng Th Đ (sinh ngày 03/9/2014) số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/4/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động kiếm sống.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Ngô Văn L1 có quyền liên hệ Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước nhận số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai số 0007255 ngày 01/11/2021 do anh Phùng Ngọc L3 nộp.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao lưỡi kim loại màu trắng dạng một lưỡi sắc, mũi nhọn, cán gỗ trên dao dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ, lưỡi dao công vênh có chữ “KIWI – BRAND” do Th sử dụng để gây án.

- Màn (mùng) màu hồng dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu).

- Rèm giường bằng vải hoa văn nhiều màu dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu).

- 02 (hai) cái gối (dạng gối đầu) vỏ vải nền màu đỏ chấm bi màu trắng, hoa văn nhiều màu, trên gối có nhiều dấu vết màu nâu đỏ dạng thấm bám dính.

- Gối ôm dạng hình trụ tròn dài 1,0m, đường kính 25,0 cm vỏ gối ôm bằng vải màu xám - nâu - đỏ trên giường.

- 01 (một) cái chăn vải màu nâu - vàng chanh - đỏ, có kích thước (1,7x 1,92)m.

- 01 (một) cái chăn vải màu xanh - trắng, có kích thước (1,05x0,9)m.

- Chất nôn màu vàng lẫn thức ăn trên nền nhà đối diện Th giường hướng Tây xuống.

- 01 (một) chăn vải màu nâu - vàng chanh - đỏ, có kích thước (2,0x1,95)m.

- 01 (một) ly thủy tinh có quai cầm, dạng trụ tròn, đường kính miệng là 8,0cm và đường kính đáy 6,0cm, cao 11,8cm.

- 01 (một) bịch nilon màu hồng nhạt, Cều dài đáy bịch là 23,0cm, bên trong bịch nilon màu hồng nhạt có 01 bịch nilon màu trắng trong đựng 10 (mười) viên thuốc Tây (thuốc con nhộng) màu hồng, có cùng đặc điểm dạng trụ tròn, đường kính 0,7cm, dài 2,0cm và 10 (mười) viên thuốc Tây (thuốc con nhộng) màu trắng có cùng đặc điểm dạng trụ tròn, đường kính 0,5cm, dài 1,3cm, đầu bịch nilon này buộc sợi dây thun màu vàng; trong bọc nilon màu hồng nhạt còn một vỉ thuốc tây hiệu “Neurocetam - 800” còn 09 (chín) viên màu vàng, một vỉ thuốc tây hiệu “Rotunda” còn 10 (mười) viên màu vàng và ba vỉ vỉ thuốc tây hiệu “Rotunda”. Bên cạnh bịch nilon này có bảy vỉ vỉ thuốc tây hiệu “Rotunda” và hai bọc nilon màu trắng dạng hai quai xách dính nhiều dấu vết nâu nâu đỏ có cùng Cều dài đáy là 11,7cm.

- 01 (một) viên thuốc tây màu vàng dạng tròn, đường kính 0,9cm, dày 0,2cm, mép viên thuốc có dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu).

- Nhiều mảnh vỡ của viên thuốc tây màu vàng nằm rải rác trên đám kích thước đo được (10x8)cm.

- 03 (ba) viên thuốc tây màu vàng dạng tròn, đường kính 0,9cm, dày 0,2cm.
- 01 (một) đôi giày hiệu “Focus”, màu đen - vàng, có size số “43”, trong đó một Céc giày trái không còn dây buộc.
- 02 dấu vết màu nâu đỏ (nghỉ máu) thu tại hiện trường, gói trong tờ giấy trắng sạch.
- 01 (một) tấm meca có kích thước (22,3x23,3)cm, trên mặt tấm mē ca này có dấu vết màu nâu đỏ.
- 01 (một) dao chặt bằng kim loại màu trắng một lưỡi sắc, dài 32,1 cm, rộng nhất 8,8cm thu trên kệ kim loại trên tường hướng Nam.
- 01 áo vải dạng áo liền quần và liền mũ đội đầu (thu trên người nạn nhân L), phía trước thân áo có hình logo in chữ “L-BABY”.
- Bông tăm chuyên dụng thu các chất bám dính trên 10 kẽ móng tay của nạn nhân L.
- Bông tăm chuyên dụng thu chất dịch trong âm đạo của nạn nhân L.
- 01 áo thun ngắn tay, cổ tròn, màu xanh, phần ngực áo trước có chữ “MONCLER và 01 quần đùi màu xanh, dài 43 cm, hai bên đùi có sọc dọc màu trắng đỏ thu trên người Phùng Văn Th.
- Dấu vân hai lòng bàn chân và dấu vân tay hai bàn tay của nạn nhân L.
- Dấu vết nâu đỏ thu ở bụng phải và dưới gối phải của Phùng Văn Th.
- 01 cuốn tập học sinh, kích thước (20,2x15)cm, dày 0,25cm, bìa trước có chữ “CAHIER” trên Th giường hướng Bắc.
- 04 đoạn dây (dạng dây dù màu đen) giống như dây buộc giày do ông Ngô Văn L1 giao nộp.
- Ổ khóa hiệu “Zsolex-r”, ổ khóa hiệu “VIET TIEP” và 01 chùm chìa khóa có 04 (bốn) chìa trong đó có một chìa hiệu “Zsolex-r” trên hai cửa nhà.
- 01 (một) áo khoác dài tay màu xanh có mũ trùm đầu, trên mũ áo có chữ “ZOE KEN”, chữ màu trắng khu vực sân bê tông, sát góc ngoài hướng Tây Nam nhà.

4.2. Trả lại vật, tài sản và các điện thoại di động không liên quan đến vụ án là tài sản của bị hại Ngô Thị L cho ông Ngô Văn L1, đại diện hợp pháp của bị hại:

- 01 (một) đồng hồ bằng kim loại, mặt kính dạng tròn có đường kính 3,0cm, mặt trước đồng hồ có chữ “EMPORIO ARMANI”.
- 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

- 01 bông tai bằng kim loại.
- 01 (một) miếng kim loại màu vàng (dạng bông tai).
- 01 (một) điện thoại di động hiệu “SAMSUNG” vỏ màu trắng có dính dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) trên Th giường hướng Bắc kèm theo 01 sim điện thoại Viettel mã số 8984040667006229188.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, điện thoại không còn hoạt động dưới gầm giường.
- 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu trắng, hiệu “SAMSUNG” dài 1,155m trên mặt tủ nhựa.
- 02 (hai) điện thoại di động màu đen hiệu “NOKIA” và “VIETTEL” bị vỡ, bên ngoài hướng Bắc nhà, trên nền đất vườn đối diện vị trí cửa sổ tường hướng Bắc xuống.

4.3. Chuyển cơ quan thi hành án dân sự tạm giữ các vật và tài sản không liên quan đến vụ án của bị cáo Phùng Văn Th và của chung vợ chồng Th để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường dân sự:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu “NOKIA” màu đen, dính nhiều dấu vết màu nâu đỏ (nghi máu) thu trên Th giường hướng Bắc.
- 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu đen dài 80,0cm không nhãn hiệu trong giỏ nhựa treo trên kệ kim loại bắt cố định trên tường hướng Nam.
- 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu đen hiệu “CTHMIH” dài 1,5m trên mặt tủ nhựa.
- tờ tiền mệnh giá 5.000VNĐ trên nền nhà.
- 01 (một) dây sạc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu “CTreen” dài 1,17m thu trên bàn để tivi.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu “SONAS” màu đen - đỏ kèm theo 01 sim Viettel mã số 8984048831007839863 và 01 sim Viettel không rõ mã số.
- 01 (một) ví da màu nâu, kẹp giữa ví da có nhiều tờ tiền VND, trong đó: 02 (hai) tờ mệnh giá 100.000đ, 03 (ba) tờ 10.000đ, 01 (một) tờ 5.000đ, 02 (hai) tờ 2.000đ và 01 (một) tờ 1.000đ; 02 (hai) chứng nhận đăng ký xe mô tô có biển số 93H7-6570 và 93G1-072.52.

4.4. Trả lại các giấy tờ không liên quan đến vụ án cho bị cáo Phùng Văn Th:

- 01 (một) giấy phép lái xe số “AG 906715”.
- 02 (hai) chứng minh thư nhân dân có số “172781367” và số 285811463” đều có tên Phùng Văn Th.

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe gắn máy của xe mô tô biển số 93G1-07252.

- 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK số “9704 0507 0475 2828” có tên “PHUNG VAN THANH”.

#### 5. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch.

Bị cáo Phùng Văn Th phải chịu 12.600.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án DS tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người CQL,NVLQ;
- Người bào chữa;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thư**